

Số: 468/2022/QĐST-HNGĐ

QUẬN X, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 377/2022/HNST ngày 21/11/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà HMY, sinh năm 1983

Địa chỉ: 455/20 ADV, Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông LTH., sinh năm 1983;

Địa chỉ: 455/20 ADV, Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để Bà HMY và Ông LTH đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 06/12/2022. Bà Y và ông H thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Bà HMY và Ông LTH đồng thuận giao con chung là trẻ Lê Tuấn Kiệt (Giới tính nam, sinh ngày 13/9/2007) và LHS (Giới tính nữ, sinh ngày 07/3/2011) cho Bà HMY trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho Ông LTH do Bà HMY không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà HMY và Ông LTH cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà HMY và Ông LTH cùng khai không có nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà HMY và Ông LTH thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà HMY và Ông LTH thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà HMY là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Tuấn Kiệt (Giới tính nam, sinh ngày 13/9/2007) và LHS (Giới tính nữ, sinh ngày 07/3/2011). Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho Ông LTH do Bà HMY không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, Ông LTH có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp Ông LTH lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà HMY có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông LTH. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà HMY và Ông LTH cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà HMY và Ông LTH cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do Bà HMY và Ông LTH. mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, bà Y và ông H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số [AA/2021/0010348](#) ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kHg cáo, kHg nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND QUẬN X;
- Chi cục THADS QUẬN X;
- UBND Phường A, QUẬN X, Thành phố Hồ Chí Minh (GCNKH số 14; Quyền số 01-2007 ngày 02/4/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PH

Vũ Kim Liên